

Số: 801 /CBTT-CTN

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733

Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Mạnh

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3836 245

Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: [x] Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số 790/MH-HĐQT ngày 14/6/2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và tài liệu Đại hội kèm theo.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 17/6/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Phòng KHCN (đăng website);
- Lưu: VT, TK1.

Người thực hiện công bố thông tin

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT

THƯ KÝ CÔNG TY



Trần Mạnh

Số: 790/MH-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, được tổ chức như sau:

1. Thời gian: ½ ngày, từ 07 giờ 15 ngày 29 tháng 6 năm 2019.

2. Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở chính Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh:

(Đ/c số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh)

3. Nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty năm 2018;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2018;
- Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và phương án chi trả năm 2019;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018.
- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023;
- Quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh trong quá trình chuẩn bị Đại hội hoặc theo kiến nghị đưa vào chương trình của cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 05/6/2019.

- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc thành viên Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và giấy CMND hoặc hộ chiếu, thông báo mời họp khi vào dự Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Trước khi vào Hội trường tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được uỷ quyền) phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại bàn của Ban Tổ chức và nhận các tài liệu liên quan khác

5. Đăng ký tham dự Đại hội

5.1. Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, tránh lãnh phí, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội (hoặc uỷ quyền dự họp) (theo mẫu) và gửi trực tiếp về Trụ sở Công ty hoặc Fax (số: 0203.835.796) hoặc Email: nuocsachqn@gmail.com **trước 16h00 ngày 25/6/2019.**

5.2. Quý cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2019 tại Trụ sở chính của Công ty. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> mục **Thông tin cổ đông**. Cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất **trước ngày 20/6/2019.**

Các cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thư mời này được gửi tới các cổ đông và thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mọi hồ sơ liên quan đề nghị quý cổ đông gửi về:

Ông: Trần Mạnh - Thư ký HĐQT.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ : Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại : (0203) 3836.245 - 0939.288.886 * Fax: (0203) 3835.796.

Email: nuocsachqn@gmail.com.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- QTGD, các PTGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Phòng KHCN (Đăng tải Website);
- Lưu VT, HĐQT.



Nguyễn Văn Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: từ 07h15, ngày 29/6/2019 (Thứ 7).

Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h15 - 08h00	Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết
08h00 - 08h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu
	Đề cử Ban Thư ký, Bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội
08h15 - 09h30	Báo cáo và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua các nội dung trình tại Đại hội:
	<i>(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.</i>
	<i>(2) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.</i>
	<i>(3) Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019; Báo cáo về thẩm định báo cáo Tài chính năm 2018.</i>
	<i>(4) Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.</i>
	<i>(5) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.</i>
	<i>(6) Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019.</i>
	<i>(7) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.</i>
	<i>(8) Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ.</i>
09h30 - 10h00	Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018
10h00 - 10h45	Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023
10h45 - 11h15	Đại hội nghỉ giải lao
10h15 - 11h30	Công bố kết quả bầu HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023
11h30 - 11h45	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
	Thông qua Nghị quyết và Biên bản
	Phát biểu bế mạc đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN

**Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh**

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/CNĐKDN:

do cấp ngày: ... / ... /

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu ⁽¹⁾: cổ phần (Bằng chữ: cổ phần)

Tôi/Chúng tôi đã nhận được Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nay xin xác nhận về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông, như sau:

Có tham dự.

Không tham dự.

Ủy quyền cho người khác tham dự (có giấy ủy quyền kèm theo).

....., ngày ... tháng ... năm 2019

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là Pháp nhân)

Lưu ý:

- ⁽¹⁾: Không bắt buộc điền thông tin về số cổ phần sở hữu.
- Cổ đông đánh dấu xác nhận vào ô vuông bên trái tương ứng tùy theo sự lựa chọn.
- Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, tránh lãng phí, đề nghị Cổ đông gửi phiếu xác nhận tham dự này về Công ty **trước ngày 25/6/2019**, người nhận.: Trần Mạnh - Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh/ hoặc gửi Fax: (0203) 3835.796 /hoặc Email: nuocsachqn@gmail.com.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Tôi tên là: Điện thoại:

Số CMND: cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ:

là người đại diện của cổ đông Pháp nhân⁽¹⁾:

..... Giấy CNĐKDN số⁽²⁾:

do cấp ngày: ... / ... /

Hiện đang sở hữu⁽³⁾: cổ phần (Bằng chữ: cổ phần)

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà: Điện thoại:

Số CMND: cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ:

Được thay mặt tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp tại Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc được thực hiện xong. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên./.

....., ngày ... tháng ... năm 2019

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là Pháp nhân)

Lưu ý: ⁽¹⁾, ⁽²⁾, ⁽³⁾: Chỉ điền thông tin nếu có; không bắt buộc điền thông tin về số cổ phần sở hữu.



Hạ Long, ngày 29 tháng 6 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Là cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 05/6/2019.

2. Là Khách mời, Tổ chức Tư vấn (nếu có).

Điều 5: Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho Người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy ủy quyền phải gửi về Ban Tổ chức trước Đại hội 01 ngày.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội.

4. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu trình Ban tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Cách sử dụng Thẻ và phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có màu vàng và Phiếu biểu quyết màu trắng, trong đó ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và đánh dấu vào ô tương ứng ở phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và công bố tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân Căn cước công dân hoặc hộ chiếu và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội.

1. Ban Tổ chức Đại hội chủ yếu là các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

2.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

2.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 9. Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

2.1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

2.2. Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.4. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định.

2.5. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

Điều 10. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu:

2.1. Thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

2.3. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu phải lập Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 11. Ban Kiểm Phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 6 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

2.3. Thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

2.4. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 14: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 12 bản Quy chế này Chủ tọa phải triệu tập họp lần thứ 2 trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 17. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.
2. Không hút thuốc lá trong hội trường.
3. Không nói chuyện riêng.
4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.
5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 18 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11/2019-HĐQT**

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

Hạ Long, ngày 23 tháng 5 năm 2019



BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Năm 2018, tình hình kinh tế xã hội của Tỉnh Quảng Ninh có nhiều chuyển biến tích cực, một số dự án trọng tâm được triển khai đầu tư và hoàn thành đưa vào khai thác; các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ cao cấp,... đang dần hình thành đã tạo nhiều thuận lợi cho Công ty trong mở rộng địa bàn phục vụ cấp nước, tăng sản lượng doanh thu và có ảnh hưởng tốt đến việc đảm bảo đời sống và việc làm cho người lao động.

- Là một doanh nghiệp hoạt động chuyên ngành có bề dày truyền thống, sau chuyển đổi mô hình hoạt động, đã tạo sự chủ động hơn trong đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực cấp nước; chủ động hơn về tài chính trong thực hiện các dự án trọng tâm. Bên cạnh đó nhiều cơ chế chính sách của Nhà nước và của Tỉnh đã thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong hoạt động.

- Các dự án trọng tâm của Công ty đã hoàn thiện, đưa vào vận hành phát huy hiệu quả đầu tư, tăng sản lượng doanh thu, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Khó khăn:

- Trong bối cảnh chung của nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp lớn giảm mạnh về sản lượng tiêu thụ nước sạch (Nhiệt điện Cẩm Phả, TexHong Ngân Long, TexHong Hải Hà, Xi măng Hoàng Thạch, Xi Măng Hạ Long,...) đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả vận hành của một số nhà máy; cùng với diễn biến thời tiết bất thường, hạn hán dẫn đến thiếu nguồn nước thô phục vụ sản xuất cục bộ tại một số khu vực của Công ty.

- Giá cả của các loại vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng dẫn đến tăng chi phí sản xuất của Công ty; việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước phục vụ dân sinh tại một số khu vực ngoại thị tỷ lệ đầu nổi thấp, người dân vẫn giữ thói quen sử dụng các nguồn nước tự nhiên nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hạ tầng cấp nước được đầu tư từ lâu đang dần xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng, tăng tỷ lệ thất và giảm năng lực cấp nước tại một số đơn vị trong Công ty.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD.

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH	+/-SO VỚI NĂM 2017
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	53.160	54.356,3	102,66	+5,59
2	Doanh thu nước máy	Tr.đồng	517.345	530.317,7	103,17	+5,40
3	Tỷ lệ thất thoát	%	14	13,40	-0.6	-1,02
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.220	11.378	110,47	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	531.546	542.168,8	102,0	+4,78
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	53.299	58.585,7	109,92	+18,11
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	43.462	47.120	8,42	+ 18,0
7	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	1.078,6	1.075	99,67	+8,48

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Năm 2018, với chương trình công tác trọng tâm: “**Nâng cao chất lượng cán bộ; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ**”; dưới chỉ đạo quyết liệt Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đạt được mục tiêu đề ra, cụ thể:

2.1. Về công tác quản lý:

Hoàn thiện các nội quy, quy chế cho phù hợp với thực tế SXKD; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định, thực hiện gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả sản SXKD của đơn vị hàng tháng. Tiếp tục duy trì HIệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015

2.2. Công tác cấp nước:

Trong năm 2018, Công ty đã tập trung làm tốt nhiệm vụ cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn.

Trong năm, do ảnh hưởng của thời tiết, nắng nóng, khô hạn (vào tháng 5, 6) dẫn đến một số nguồn nước thô bị cạn kiệt đã làm ảnh hưởng đến công tác phục vụ cấp nước của Công ty. Tuy nhiên, về cơ bản công tác cấp nước của Công ty vẫn đảm bảo; Công ty đã kịp thời triển khai các dự án cấp bách để đảm bảo nguồn nước cho các khu vực; thực hiện tốt việc cấp nước phục vụ các sự kiện lớn của Tỉnh (Tuần Lễ du lịch, Bầu cử Quốc hội - HĐND các cấp,...).

2.3. Công tác nâng cao chất lượng nước:

Công ty đã thực hiện nâng cấp các hệ thống phòng thí nghiệm, thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt chất nước nguồn, nước thương phẩm và đến từng hộ khách hàng; Công ty đã đầu tư thực hiện việc nâng PH, thực hiện thổi rửa các

giếng ngầm; thực hiện cải tạo, thay mới các tuyến ống bằng kẽm, ống cũ, xuống cấp, ống kém chất lượng để đảm bảo ổn định chất lượng nước.

Qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh Quảng Ninh, Viện sức khỏe nghề nghiệp - Bộ Y tế, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert chất lượng nước của cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành.

2.4. Công tác chống thất thoát nước sạch:

Các đơn vị trong Công ty đã tích cực trong công tác chống thất thoát nước sạch, thực hiện gắn trách nhiệm đến từng tổ trạm, cá nhân liên quan (hạ thi đua những tập thể, cá nhân có tuyến ống được giao quản lý có tỷ lệ thất thoát vượt kế hoạch), thường xuyên rà soát, kiểm tra các tuyến có tỷ lệ thất thoát bất thường để kịp thời phát hiện và khắc phục những nguyên nhân nhằm giảm tỷ lệ thất thoát của Công ty.

2.5. Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật:

Công tác thiết kế kỹ thuật đã có nhiều tiến bộ, chất lượng thiết kế cơ bản, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.

Công tác quản lý dự án đầu tư tuân thủ theo quy định của Pháp luật và sát với thực tế, tiến độ các dự án đầu tư được đẩy nhanh, chất lượng công trình được chú trọng đã mang lại hiệu quả cho Công ty.

Công tác quản lý kỹ thuật tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt an toàn lao động được kiểm định theo đúng quy định của nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

2.6. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành SXKD:

Công ty duy trì việc chỉ đạo điều hành sản xuất và các hoạt động khác trong toàn công ty được thực hiện thông qua văn phòng điện tử, đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách nhanh chóng, phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty. Duy trì hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa (Scada), số hóa hệ thống cấp nước để phục vụ điều hành điều hành mạng lưới cấp nước.

Hoàn thành việc triển khai ứng dụng ghi, thu, quản lý khách hàng bằng điện thoại thông minh và áp dụng hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền nước.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Đã thực hiện tốt, trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho công nhân mới tuyển dụng. Thực hiện tốt việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

3. Về công tác xây dựng cơ bản.

Trong năm 2018, Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

3.1. Về các công trình dự án trọng tâm

- **Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng:** Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 07 dự án: Trụ sở văn phòng Công ty; Tuyến ống D630 nâng công suất truyền tải và an toàn cấp nước từ NMN Diễn Vọng về Tp Hạ Long, Cẩm Phả; Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Cẩm Hải; Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Dương Huy (Cẩm Phả); Lắp đặt trạm bơm nước thô dự phòng an toàn trong khai thác nước ($Q = 3.400\text{m}^3/\text{giờ}$ - NMN Diễn Vọng); Di chuyển ống thép D800 + D900 (đoạn từ bể chứa 3.000m^3 đến hết Tiêu đoàn tên lửa).

- Các dự án đang triển khai:

+ Dự án: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều công suất $9.000\text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm, tổng mức đầu tư: 91.720 triệu đồng, phân kỳ đầu tư từ năm 2017 đến năm 2022.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ khu xử lý Đông Triều đến cầu thôn Mai - xã Xuân Sơn, tổng mức đầu tư 9.877 triệu đồng, đang hoàn thành thi công và thanh quyết toán để đưa vào sử dụng.

+ Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, Thị xã Quảng Yên (hồ Cẩm La) $15.000\text{m}^3/\text{ngđ}$, giai đoạn I: $3.000\text{ m}^3/\text{ngđ}$, tổng mức đầu tư 91.622 triệu đồng, đã bố trí vốn năm 2018 là 30.000 triệu đồng, đang tiếp tục triển khai, dự kiến hoàn thành năm 2020.

+ Dự án: Xây dựng trạm bơm nước thô, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, Quảng Yên với tổng mức đầu tư: 56.858 triệu đồng. Dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tổng mức đầu tư 21.000 đồng. Tiến độ hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Xây dựng trạm bơm nước thô và Trạm xử lý Đồng Đăng công suất $15.000\text{ m}^3/\text{ngđ}$ cấp nước phục vụ nhân dân khu vực phía tây TP Hạ Long, tổng mức đầu tư 77.760 triệu đồng, tiến độ hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Xây dựng nhà quản lý điều hành cấp nước Bãi Cháy tại phường Hùng Thắng, TP Hạ Long, tổng mức đầu tư 13.000 triệu đồng, tiến độ hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Lắp đặt tuyến ống D630 Đá Chồng - ngã 3 Cẩm Đông thay thế tuyến ống cũ dài khoảng 6km): đã phê duyệt dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Đã ký hợp đồng gói thầu cung cấp vật tư, vật liệu và thi công.

+ Dự án: Đầu tư KXL Đông Xá-Vân Đồn CS $2.500\text{ m}^3/\text{ngày}$, tổng mức đầu tư 13.045 triệu đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống D315 từ hồ chứa Mát Ròng đến KXL Đông Xá, tổng mức đầu tư 10.000 triệu đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Lót ống một số tuyến nhằm đảm bảo chất lượng nước cầu 1,2,3 Vân Đồn, tổng mức đầu tư 10.000 triệu đồng, đang làm hồ sơ triển khai trong năm 2019.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng hồ chứa nước Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tổng mức đầu tư 8.000 triệu đồng, đang làm hồ sơ triển khai trong năm 2019.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D450 và trạm bơm cấp nước thô từ hồ Đoan Tĩnh cho NMN Đoan Tĩnh, tổng mức đầu tư 21.000 triệu đồng, dự kiến triển khai trong năm 2019.

+ Dự án: Nâng công suất nhà máy nước Hải Hà từ 3.000 m³/ngđ lên 6.000 m³/ngđ, tổng mức đầu tư 7.888 triệu đồng, đang làm hồ sơ triển khai trong năm 2019.

+ Dự án: Đầu tư dây chuyền xử lý tại văn phòng trạm Mạo Khê công suất giai đoạn 1-3000m³/ngđ, tổng mức đầu tư 14.591 triệu đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng công trình đập dâng Góc Thông tại xã Cộng Hòa và xã Cẩm Hải, TP.Cẩm Hải, phân kỳ đầu tư giai đoạn 2019 - 2022, dự kiến trong năm 2019 sẽ thực hiện giải phóng mặt bằng (vốn GPMB: 1.000 triệu).

+ Dự án: Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Thống Nhất - huyện Hoàn Bò, tổng mức đầu tư 6.053 triệu đồng, dự kiến thi công và hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Lê Lợi- huyện Hoàn Bò, tổng mức đầu tư 13.200 triệu đồng, dự kiến thi công và hoàn thành trong năm 2019.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE DN450 cung cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Trới, tổng mức đầu tư 7.500 triệu đồng, dự kiến thi công và hoàn thành trong năm 2019.

- Các dự án Xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco; Đầu tư xây dựng đường dây, TBA và trạm bơm tăng áp giữa tuyến Hà Tu; Đầu tư hệ thống kiểm soát chất lượng nước online; Đầu tư Trạm quản lý cấp nước Ba Chẽ giai đoạn 1: tạm dừng chưa triển khai.

3.2. Về đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2018, đã lập, phê duyệt được 208 dự toán công trình (giá trị: 67.301 triệu đồng), trong đó có 23 dự toán chuyển tiếp năm 2017.

3.3. Về đầu tư mạng phân phối cụm dân cư (mạng 3,5):

Năm 2018, đã lập, phê duyệt và thi công được 32 công trình, bằng 48.808 mét ống, giá trị 6.178,5 triệu đồng, bằng 99,2% kế hoạch vốn. Chủ yếu các công trình được tập trung đầu tư tại khu vực ngoài đô thị, góp phần tạo thuận lợi cho người dân trên địa bàn được tiếp cận và sử dụng nước sạch, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2.3. Về sửa chữa lớn:

Trong năm 2018, đã lập, phê duyệt và triển khai thực hiện 67 hạng mục công trình (giá trị: 6.676,7 triệu đồng), trong đó công trình chuyển tiếp từ năm 2017 sang là 6 công trình, công trình năm 2018 là 61 công trình..

4. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty.

Sau Hội nghị người lao động năm 2018, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi thỏa ước lao động tập thể, Quy chế trả lương trả thưởng, bổ sung định mức bảo hộ lao động cho phù hợp với các quy định hiện hành và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động.

Trong năm 2018, Công ty và người lao động trong Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung được cam kết Thỏa ước lao động tập thể, thực hiện 02 cuộc đối thoại định kỳ giữa đại diện tập thể người lao động và người sử dụng lao động. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty, trong năm 2018 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách.

5. Đánh giá chung.

Năm 2018, mặc dù sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, do thị trường nguyên nhiên vật liệu đầu vào có nhiều biến động, tình hình thiên tai, diễn biến thời tiết bất thường. Nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy - HĐQT - Ban điều hành Công ty, cùng sự vào cuộc tích cực của các phòng ban, đơn vị, tập thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết, thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Các dự án đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cấp nước đã phát huy hiệu quả tốt góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Giải quyết được việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập ổn định cán bộ, công nhân viên lao động. An ninh trật tự, an toàn trong Công ty được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được duy trì thường xuyên đã phát huy tích cực và tăng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Công ty.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

Năm 2019, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là “**Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước; xây dựng môi trường sản xuất xanh - sạch - hiện đại**”. Bảo đảm duy trì áp lực cấp nước, cung cấp ổn định, đủ lượng nước và đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy chuẩn quy định từ nơi thu nước đến nơi sử dụng. Chủ động giải pháp đối phó với các sự cố bất thường và các nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra trong toàn bộ quá trình sản xuất, cung cấp nước sạch từ nguồn đến khách hàng sử dụng. Góp phần giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường. Thực hiện đầu tư các dự án trọng tâm theo lộ trình để đáp ứng nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh. Chú trọng đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động; hoàn thành nghĩa

vụ nộp ngân sách với Nhà nước; kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo cố tức cho các cổ đông. Thực hiện tốt việc thoái vốn nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2019.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	65.464	
2	Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	60.149	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	543.342	
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.000	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.000	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	865,6	

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Làm tốt công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên lao động, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao; hiện đại hóa con người, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

2. Tập trung “*Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước*”, nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng nước, xây dựng hệ thống giám sát chất lượng nước online, thiết lập phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng nước đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005; thực hiện vận hành hệ thống cấp nước đảm bảo duy trì áp lực, cung cấp ổn định, thỏa mãn nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ cấp nước, đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước qua tài khoản ngân hàng và các dịch vụ thanh toán tiện tích; duy trì hiệu quả tổng đài chăm sóc khách hàng Callcenter 24/7.

3. Thực hiện “*Xây dựng môi trường sản xuất xanh - sạch - hiện đại*”, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ sản xuất, góp phần tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường tự nhiên. Thực hiện nghiêm công tác vệ sinh công nghiệp, trồng và chăm sóc cây xanh tại khuôn viên các nhà, trụ sở làm việc của Công ty.

4. Tập trung nguồn lực, đảm bảo tiến độ các công trình, dự án trọng tâm; Thực hiện liên kết vùng cấp nước có lợi thế để hỗ trợ cấp nước và đảm bảo tính an

toàn cấp nước, hạn chế tối đa gián đoạn cung ứng dịch vụ cấp nước. Tập trung công tác kiểm soát, chống thất thoát, thất thu nước sạch.

5. Tăng cường các biện pháp kiểm soát thất thoát trên các tuyến ống, thay thế các tuyến ống thép tráng kẽm cũ kém chất lượng. Tăng cường công tác vận hành, điều phối cấp nước theo nhu cầu áp lực để hạn chế lượng nước thất thoát trên các tuyến ống nhánh.

6. Thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp.

7. Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng thi công các công trình. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành sản xuất và quy trình bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hệ thống van, đường ống.

8. Thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn, cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt đảm bảo an toàn và sức khoẻ để người lao động làm việc có năng suất cao.

9. Thiện tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào sáng kiến cải tiến - hợp lý hoá sản xuất, phong trào xanh sạch đẹp; Phần đầu giữ vững danh hiệu “Doanh nghiệp giỏi”, phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông.

Năm 2019, tập thể CBCNV - Lao động trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Xã hội được giao, xây dựng Công ty phát triển toàn diện./.

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:



Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018
và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 như tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

Số: /BC-HĐQT
(DỰ THẢO)

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018.

1. Tổng quan.

Năm 2018, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi. Kinh tế tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, các ngành sản xuất công nghiệp xi măng, điện, than trên đà phục hồi; nhiều dự án trọng tâm về phát triển hạ tầng giao thông, kinh tế xã hội, du lịch dịch vụ, đô thị của tỉnh đã và đang gấp rút hoàn thành góp phần đáng kể trong việc phát triển hạ tầng cấp nước và tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch của Công ty. Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công ty cũng còn gặp những khó khăn nhất định. Tình hình thời tiết phức tạp, mưa lớn kéo dài; việc quản lý tài nguyên nước của tỉnh còn nhiều bất cập, một số đơn vị lớn đều tự khai thác các nguồn nước, dẫn đến giảm sản lượng tiêu thụ của Công ty (như: Sân golf FLC, Công viên Đại Dương, KCN Texhong Hải Hà, NM Sợi Texhong Ngân Long,...); việc thoái vốn 100% nhà nước tại doanh nghiệp dẫn đến việc huy động các nguồn lực đầu tư của Công ty gặp nhiều khó khăn. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, ban, ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Những kết quả đạt được.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, công tác điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cùng với sự vào cuộc tích cực của các phòng ban, đơn vị. Năm 2018, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, phát triển khách hàng, nâng cao độ phủ cấp nước, giảm tỉ lệ thất thoát, giảm số lượng khách hàng không sản lượng.

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH	+/-SO VỚI NĂM 2017
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	53.160	54.356,3	102,66	+5,59
2	Doanh thu nước máy	Tr.đồng	517.345	530.317,7	103,17	+5,40
3	Tỷ lệ thất thoát	%	14	13,40	-0.6	-1,02
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.220	11.378	110,47	

CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	531.546	542.168,8	102,0	+4,78
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	53.299	58.585,7	109,92	+18,11
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	43.462	47.120	8,42	+ 18,0
7	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	1.078,6	1.075	99,67	+8,48

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 23/11/2013 bầu nhiệm kỳ 2013-2018 gồm 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch HĐQT (đại diện cho Chủ sở hữu quản lý tại Công ty), 01 Phó chủ tịch, 05 thành viên.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, trong năm HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT trong năm 2018.

Các thành viên HĐQT Công ty đều là thành viên không chuyên trách, theo Điều lệ Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

- Thù lao HĐQT: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, mức thù lao của Chủ tịch HĐQT được hưởng 4.050.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên HĐQT được hưởng 2.160.000 đồng/người/tháng. Hàng tháng được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán mức thù lao khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2018, HĐQT đã có 09 phiên họp và 02 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

* Các cuộc họp HĐQT:

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
31/01/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch về các công trình trọng tâm, XD CB, SCL, phát triển mạng phân phối nhóm dân cư 2018. 2. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Bích Hà làm Phó phòng Kế hoạch Đầu tư.

30/3/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty và Quỹ lương của Người lao động năm 2017.
18/4/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. 2. Thông qua chủ trương đầu tư dự án Văn phòng XNN Bãi Cháy.
13/6/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua nội dung Tờ trình do Hội đồng quản trị Công ty chuẩn bị trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
06/7/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
31/8/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
05/9/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Tâm làm Phó giám đốc Ban quản lý dự án. 2. Thông qua việc bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Lâm làm Phó giám đốc XNN Đông Triều. 3. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Phạm Mạnh Cường - Phó phòng Kinh doanh làm Phó giám đốc XNN Vân Đồn. 4. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Trần Văn Thắng - Phó chánh Văn phòng làm Phó phòng Kinh doanh. 5. Thông qua việc điều động luân chuyển bà Vũ Thị Trang Nhã - Phó giám đốc Trung tâm KĐĐH làm Phó chánh Văn phòng. 6. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Nguyễn Bảo Long - Phó giám đốc XNN Bãi Cháy làm Phó giám đốc Trung tâm KĐĐH. 7. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Nguyễn Mạnh Hùng - Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco làm Phó giám đốc XNN Bãi Cháy. 8. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Khổng Minh Tuấn - Phó giám đốc XNN Bãi Cháy làm Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 9. Thông qua việc điều động luân chuyển ông Nguyễn Thanh Minh - Phó giám đốc XNN Uông Bí làm Phó giám đốc XNN Bãi Cháy.

29/10/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco đối với Ông Nguyễn Mạnh Cường, để cử làm đại diện vốn và giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập - Quảng Ninh. 2. Thông qua việc điều động, bổ nhiệm ông Mai Viết Dũng - Phó giám đốc NMN Diễn Vọng làm Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 3. Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Hân làm Phó giám đốc XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 4. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Phạm Trần Thái là Phó giám đốc XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco làm Phó giám đốc NMN Diễn Vọng. 5. Thông qua việc bổ nhiệm ông Tạ Đăng Hoàng làm Giám đốc XNN Miền Đông. 6. Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Minh làm Phó giám đốc XNN Miền Đông. 7. Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Cường làm Phó giám đốc XNN Ưông Bí. 8. Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai làm Phó phòng Tổ chức Lao động.
06/12/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền.

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
01/6/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Hậu làm Phó phòng KTTC.
25/7/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua quyết định mua lại phần vốn góp của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam tại Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập - Quảng Ninh

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Các thành viên trong Ban điều hành Công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, thực hiện triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật;

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 được áp dụng thành công, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.

Năm 2019, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty.

- Tập trung hoàn thiện mô hình quản trị của Công ty để đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán; đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thách thức để giữ vững ổn định và phát triển trong hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội giao. Đồng thời, hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận

- Đại hội đồng cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

Số: ABC-BKS

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019



BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, phương hướng năm 2019 và Báo cáo thẩm định báo cáo Tài chính năm 2018

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Ban kiểm soát báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT và Tổng Giám đốc năm 2018; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các công tác đã thực hiện trong năm

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp thông qua báo cáo kết quả công việc hàng quý.

- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2018, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp và 02 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của công ty.

Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
31/01/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch, về các công trình trọng tâm, XD CB, SCL, phát triển mạng phân phối nhóm dân cư 2018. 2. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Bích Hà làm Phó phòng Kế hoạch đầu tư.
30/3/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty và Quỹ lương của người lao động năm 2017.
18/4/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. 2. Thông qua chủ trương đầu tư dự án Văn phòng XNN Bãi Cháy.
13/6/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua nội dung tờ trình do HĐQT Công ty chuẩn bị trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
06/7/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty.
31/8/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua quyết định về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.
05/9/2018	07/07 thành viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua bổ nhiệm bà Lê Thị Tâm làm Phó giám đốc Ban quản lý dự án. 2. Thông qua việc bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Lâm làm Phó giám đốc XNN Đông Triều. 3. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Phạm Mạnh Cường – Phó phòng kinh doanh làm Phó giám đốc XNN Vân Đồn. 4. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Trần Văn Thắng – Phó chánh văn phòng làm Phó phòng kinh doanh. 5. Thông qua việc điều động, luân chuyển bà Vũ Thị Trang Nhã – Phó GD trung tâm KĐĐH làm Phó chánh văn phòng. 6. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Nguyễn Bảo Long – Phó GD XNN Bãi Cháy làm Phó GD trung tâm KĐĐH. 7. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Nguyễn Mạnh Hùng – Phó GD XN xây lắp và dịch vụ Quawaco làm Phó GD XNN Bãi Cháy.

		<p>8. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Khổng Minh Tuấn – Phó GD XNN Bãi Cháy làm Phó GD XN xây lắp và dịch vụ Quawaco.</p> <p>9. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Nguyễn Thanh Minh – Phó GD XNN Uông Bí làm Phó GD XNN Bãi Cháy.</p>
29/10/2018	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco đối với ông Nguyễn Mạnh Cường, đề cử làm đại diện vốn và giữ chức Phó GD Công ty TNHH cấp nước Yên Lập – Quảng Ninh.</p> <p>2. Thông qua việc điều động, bổ nhiệm ông Mai Việt Dũng – Phó GD NMN Diễn Vọng làm Giám đốc XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco.</p> <p>3. Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Hân làm Phó GD XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco.</p> <p>4. Thông qua việc điều động, luân chuyển ông Phạm Trần Thái – Phó GD XN Xây lắp và Dịch vụ Quawaco làm Phó GD NMN Diễn Vọng.</p> <p>5. Thông qua việc bổ nhiệm ông Tạ Đăng Hoàng làm Giám đốc XNN Miền Đông.</p> <p>6. Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Minh làm Phó GD XNN Miền Đông.</p> <p>7. Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Cường làm Phó GD XNN Uông Bí.</p> <p>8. Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai làm Phó phòng Tổ chức lao động.</p>
06/12/2018	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền.</p>

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
01/6/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua việc bổ nhiệm bà Lê Thị Hậu làm Phó phòng Kế toán tài chính.
25/7/2018	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định mua lại phần vốn góp của Công ty CP nước và Môi trường Việt Nam tại Công ty TNHH cấp nước Yên Lập – Quảng Ninh.

3. Giám sát về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH (theo NQ ĐHĐCĐ)	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH	SO VỚI NĂM 2017
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	53.160	54.356	102,25%	+5,59%
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	517.345	530.318	102,5%	+5,4%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	14	13,4	-0,6%	-1,02%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.220	11.378	111,33%	+14,91%
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	531.546	542.169	102%	+4,78%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	53.299,5	58.574	109,9%	18,08%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.640	47.120	110,51%	18,01%
7	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VĐL bình quân)	Đồng		1.075	991	+84 đồng
8	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	8.500	8.600	100,19%	+2,8%

- Chỉ tiêu về sản xuất:

+ Sản lượng nước máy tiêu thụ: thực hiện 54.356.000m³; đạt 102,25% so với kế hoạch; tăng 5,59% so với năm 2017.

+ Doanh thu nước máy: thực hiện 530.318 triệu đồng; đạt 102,5% so với kế hoạch; tăng 5,4% so với năm 2017.

+ Tỷ lệ thất thoát: thực hiện 13,4%; giảm 0,6% so với kế hoạch; giảm 1,02% so với năm 2017.

+ Số hộ phát triển khách hàng: thực hiện 11.378 hộ; đạt 111,33% so với kế hoạch; tăng 14,91% so với năm 2017.

- Chỉ tiêu về tài chính:

+ Tổng doanh thu: 542.169 triệu đồng; đạt 102% so với kế hoạch; tăng 4,78% so với năm 2017.

+ Lợi nhuận trước thuế: 58.574 triệu đồng; đạt 109,9% so với kế hoạch; tăng 18,08% so với năm 2017.

+ Lợi nhuận sau thuế: 47.120 triệu đồng; đạt 110,51% so với kế hoạch; tăng 18,01% so với năm 2017.

+ Lãi cơ bản trên 1 cổ phần: 1.075 đồng; tăng 84 đồng so với năm 2017.

+ Thu nhập bình quân của người lao động: đạt 8.600.000 đồng/người/tháng; bằng 100,19% so với kế hoạch; tăng 2,8% so với năm 2017.

4. Về công tác đầu tư phát triển:

Công tác quản lý dự án được thực hiện theo đúng quy định của Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các Nghị định, Thông tư của chính phủ về quản lý dự án. Các dự án được thực hiện theo đúng trình tự.

Năm 2018, Công ty thực hiện một số dự án, công trình lớn như sau:

+ Một số dự án, công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng:

. Dự án: Đầu tư tuyến ống D630 nâng công suất truyền tải và an toàn cấp nước từ nhà máy nước Diễn Vọng về thành phố Hạ Long, Cẩm Phả.

. Xây dựng trạm xử lý nước sạch Hải Xuân – thành phố Móng Cái.

. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân xã Dương Huy (Cẩm Phả).

. Xây dựng hệ thống cấp nước lộ 3 huyện Vân Đồn.....

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Giá trị tài sản đã hình thành
1	Đầu tư tuyến ống D630 nâng công suất truyền tải và an toàn cấp nước từ nhà máy nước Diễn Vọng về thành phố Hạ Long, Cẩm Phả	53.075	Năm 2017	37.963
2	Xây dựng trạm xử lý nước sạch Hải Xuân – thành phố Móng Cái	10.183	Quý III/2017	7.836
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân xã Dương Huy (Cẩm Phả)	28.164	Năm 2017	18.140
4	Xây dựng hệ thống cấp nước lộ 3 huyện Vân Đồn			

+ Các dự án đang triển khai:

. Dự án: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều; tổng mức đầu tư: 91.720 triệu đồng; thời gian đầu tư theo kế hoạch: 2017-2022.

. Dự án: Xây dựng trạm bơm nước thô và trạm xử lý nước sạch Đồng Đăng công suất 15.000m³/ngày đêm bổ sung nguồn nước phục vụ nhu cầu của nhân dân khu vực phía tây thành phố Hạ Long; với tổng mức đầu tư: 77.761 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

. Dự án: Xây dựng trạm bơm, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, Quảng Yên; với tổng mức đầu tư: 56.858 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

. Dự án: Xây dựng khu xử lý và tuyến ống đảm bảo cấp nước cho thị trấn Cái Rồng và nhân dân xã Đông Xá, Vân Đồn; với tổng mức đầu tư: 13.045 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

. Dự án: Đầu tư dây chuyền xử lý nước sạch tại trạm Mạo Khê – công suất giai đoạn 1: 3.000m³/ngày đêm; với tổng mức đầu tư: 14.591 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

. Dự án: Đầu tư tuyến ống PE D630 từ cây xăng Đèo Bụt đến cụm van D600 chân dốc Đèo Bụt; với tổng mức đầu tư 9.889 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

+ Bên cạnh đó, vẫn còn một số dự án, công trình chậm tiến độ, như:

. Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; với tổng mức đầu tư: 95.453 triệu đồng.

. Dự án: Đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; với tổng mức đầu tư: 23.139 triệu đồng.

II. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn.

Theo Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán; theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 ngày 31/12/2013 và thay đổi lần thứ 11 ngày 04/09/2018 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh thì vốn điều lệ của Công ty là: **508.315.940.393 đồng** (bằng chữ: Năm trăm linh tám tỷ, ba trăm mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng); được chia thành: 50.831.594 cổ phần; mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng. Trong đó; vốn nhà nước góp (UBND tỉnh Quảng Ninh): 488.805.940.393 đồng (tương ứng: 96,16% vốn điều lệ); vốn các cổ đông khác góp: 19.510.000.000 đồng (tương ứng: 3,84% vốn điều lệ).

- Theo Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán, Vốn chủ sở hữu là: 596.343.175.837 đồng; trong đó: vốn góp của chủ sở hữu: 508.315.930.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu: 10.393 đồng, quỹ đầu tư phát triển: 20.237.297.104 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 47.120.338.340 đồng, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 20.669.600.000 đồng.

- Tại ngày 31/12/2018:

+ Tài sản nhận giữ hộ nhà nước bao gồm Trần xá lữ Cao Vân, Đập đất Cao Vân và Đường quản lý Diễn Vọng với tổng nguyên giá là 23.545.005.336 đồng.

+ Tổng tài sản: 1.044.025.322.604 đồng, tăng 31.051.161.165 đồng so với tại ngày 31/12/2017.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 58.574 triệu đồng, đạt 109,9% so với kế hoạch; tăng 18,08% so với cùng kỳ năm 2017.

- Lợi nhuận sau thuế: 47.120 triệu đồng, đạt 110,51% so với kế hoạch; tăng 18,01% so với cùng kỳ năm 2017.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn chủ sở hữu bình quân là 10,25% (= 58.574 triệu đồng/571.271 triệu đồng)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu bình quân là 8,25%(= 47.120 triệu đồng/571.271 triệu đồng)

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản là 5,61%(= 58.574 triệu đồng/1.044.025 triệu đồng)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản là 4% (= 47.120 triệu đồng/1.044.025 triệu đồng).

Qua kết quả trên cho thấy việc sử dụng vốn và sử dụng tài sản của Công ty có hiệu quả.

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ kế toán và chế độ quản lý tài chính khác theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện mua bảo hiểm tài sản theo quy định.

Hệ số bảo toàn vốn:

$$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{596.343 \text{ triệu đồng}}{568.482 \text{ triệu đồng}} = 1,05$$

Hệ số bảo toàn vốn tại ngày 31/12/2018 là 1,05 > 1, cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước giao.

- Công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất được giao, đã thực hiện nộp đầy đủ tiền thuế đất phi nông nghiệp vào NSNN.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Tình hình huy động vốn

Các khoản vốn vay được quản lý, theo dõi chặt chẽ, đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất huy động vốn của tổ chức tín dụng thực hiện theo đúng lãi suất quy định. Các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm (vay ngắn hạn) là: 33.766 triệu đồng; trong đó: nợ đến hạn phải trả Ngân hàng Công thương Quảng Ninh: 11.281 triệu đồng, NH phát triển Quảng Ninh: 19.843 triệu đồng, NH ngoại thương Quảng Ninh: 1.116 triệu đồng, NH ngoại thương Hạ Long: 1.526 triệu đồng. Vay dài hạn trong năm tăng: 75.441 triệu đồng (trong đó: vay NH Công thương Quảng Ninh: 56.836 triệu đồng, NH phát triển Quảng Ninh: 874 triệu đồng, NH ngoại thương Quảng Ninh: 10.737 triệu đồng, NH ngoại thương Hạ Long: 6.994 triệu đồng). Vay dài hạn trong năm giảm: 28.509 triệu đồng (trong đó: trả nợ NH Công thương Quảng Ninh: 701 triệu đồng, NH Đầu tư Quảng Ninh: 538 triệu đồng, NH phát triển Quảng Ninh: 20.184 triệu đồng, NH ngoại thương Quảng Ninh: 558 triệu đồng, NH ngoại thương Hạ Long: 636 triệu đồng, NH Quốc tế Quảng Ninh: 2.700 triệu đồng, vay cá nhân: 3.192 triệu đồng).

Tổng mức đầu tư Công ty huy động để đầu tư vào các dự án trong năm 2018 (bao gồm cả các dự án, công trình dở dang từ năm trước chuyển sang) là: 629.472 triệu đồng, trong đó vốn chủ sở hữu (gồm vốn Công ty và vốn ngân sách cấp) là: 472.642 triệu đồng, chiếm 75%; Vốn huy động (vốn vay thương mại) theo kế hoạch là: 156.830 triệu đồng,

chiếm 25%. Vốn đã giải ngân đến thời điểm 31/12/2018 là 166.615 triệu đồng; trong đó giải ngân trong kỳ cho các dự án đã hoàn thành, hình thành tài sản là: 104.079 triệu đồng.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

Công ty ban hành quy chế quản lý nợ theo quyết định số 577/QĐ-CTN ngày 28/4/2014; Mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; Thực hiện đối chiếu công nợ theo quy định. Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2018 là: 18.745 triệu đồng. Các khoản nợ phải thu trong ngắn hạn chủ yếu là của khách hàng sử dụng nước.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:

$$\frac{\text{TS ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{100.168 \text{ triệu đồng}}{182.556 \text{ triệu đồng}} = 0,55$$

Tại ngày 31/12/2018, phản ánh Nợ ngắn hạn vượt Tài sản ngắn hạn là 82.388 triệu đồng.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

$$\frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{447.682 \text{ triệu đồng}}{596.343 \text{ triệu đồng}} = 0,75$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 0,75, tức là các khoản nợ phải trả được đảm bảo bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

3. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ chính sách của nhà nước, cụ thể trong các lĩnh vực như: thuế và các khoản thu nộp ngân sách, lao động, tiền lương, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác... Các chế độ, chính sách nhà nước được Công ty áp dụng, thực hiện theo Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của nhà nước. Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 (đã được kiểm toán), trong năm 2018 Công ty thực hiện nộp ngân sách nhà nước: 95.106 triệu đồng (trong đó, thuế TNDN: 11.980 triệu đồng; thuế TNCN: 1.114 triệu đồng; thuế tài nguyên: 8.466 triệu đồng; thuế nhà đất và tiền thuê đất: 1.783 triệu đồng; các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác: 71.763 triệu đồng). Các khoản bảo hiểm cho người lao động được đóng đầy đủ theo đúng quy định của nhà nước.

4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

* Đầu tư góp vốn vào Công ty con (Công ty TNHH cấp nước Yên Lập):
4.928.655.000 đồng

Thông tin chi tiết về công ty con vào ngày 31/12/2018 như sau:

Tên công ty con: Công ty TNHH cấp nước Yên Lập

Nơi thành lập và hoạt động: tỉnh Quảng Ninh

Tỷ lệ lợi ích: 100%

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 100%

Hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh nước sạch

Công ty TNHH cấp nước Yên Lập được thành lập nhằm mục đích đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập với số vốn cam kết góp của Công ty là 3.060.000.000 đồng, tương đương với 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH cấp nước Yên Lập. Ngày 29/01/2013, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định số 312/QĐ-UBND thu hồi 40.660,6m² đất dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập và Công ty này đã dừng hoạt động từ thời điểm này. Theo đó, hoạt động của công ty con bị hạn chế trong thời gian dài, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng chuyển vốn cho Công ty. Để thuận tiện cho việc thực hiện giải thể Công ty TNHH cấp nước Yên Lập, ngày 09/10/2018, Công ty đã hoàn thành thủ tục nhận chuyển nhượng phần vốn góp còn lại của Công ty CP nước và môi trường Việt Nam tại Công ty TNHH cấp nước Yên Lập. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 114/NQ-HĐQT ngày 04/3/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua quyết định giải thể Công ty TNHH cấp nước Yên Lập.

**Tài sản dở dang dài hạn (chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn): Tòa nhà chung cư Quawaco.*

Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco.

Địa điểm: đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tổng dự toán: 213.341.841.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác.

Mục đích đầu tư: xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

Tình hình thực hiện: Dự án đã tạm ngừng triển khai từ ngày 27/3/2014 để xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án này. Quy hoạch mới được phê duyệt đã điều chỉnh giảm số tầng của công trình từ 18 tầng xuống còn 12 tầng (gồm 11 tầng + 01 tầng hầm) và mở rộng diện tích mặt đất. Ngày 25/9/2018, Công ty đã gửi Văn bản số 1315/CTN-KT tới UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh báo cáo về tiến độ thực hiện dự án tòa nhà chung cư Quawaco. Theo đó, Công ty dự kiến tiếp tục thực hiện dự án để đáp ứng nhu cầu thị trường do thị trường bất động sản tại Quảng Ninh đang sôi động, có khả năng huy động vốn để tiếp tục thực hiện dự án. Tiến độ triển khai dự kiến như sau:

+ Quý IV/2018: Rà soát, hoàn thiện thủ tục đầu tư; thực hiện thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình và phê duyệt hồ sơ.

+ Quý I/2019: Thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật.

+ Quý II/2019: Thực hiện triển khai thi công công trình.

Đến thời điểm hiện tại: Công ty đang hoàn tất các thủ tục điều chỉnh ranh giới, cơ cấu sử dụng diện tích đất của Dự án.

5. Cổ tức được chia

* Trên cơ sở Văn bản số 630/TCDN-CSTH ngày 02/11/2018 của Cục Tài chính doanh nghiệp và Văn bản số 5563/STC-TCDN ngày 27/11/2018 của Sở Tài chính Quảng Ninh về việc phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, ngày 06/12/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 109/NQ-HĐQT về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thay đổi phương

án phân phối lợi nhuận năm 2017 tại Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ (Nghị quyết 02/2018) ngày 22/6/2018 và tạm phân phối lợi nhuận theo phương án này tại ngày 31/12/2018. Ngày 31/01/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lại lợi nhuận này tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể như sau:

	Theo Nghị quyết 02/2018	Điều chỉnh lại	Chênh lệch
Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2017	39.928.737.845	39.928.737.845	
Trích quỹ dự trữ	1.007.323.254	-	(1.007.323.254)
Trích quỹ đầu tư phát triển	11.978.621.354	-	(11.978.621.354)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành	5.989.310.677	5.989.310.677	-
Chi trả cổ tức	20.953.482.560	33.939.427.168	12.985.944.608

- Chi trả cổ tức:

+ Lần 1 (thanh toán ngày 26/12/2018); tỷ lệ thực hiện: 4,12%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu sở hữu được nhận 412 đồng).

+ Lần 2 (thanh toán ngày 22/3/2019); tỷ lệ thực hiện: 2,55%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu sở hữu được nhận 255 đồng).

* Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 47.120.338.340 đồng; Công ty chưa thực hiện phân phối.

III. Sự phối hợp hoạt động của BKS và HĐQT

- Năm 2018, BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về nghị quyết và quyết định của HĐQT và tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2018, BKS không nhận được khiếu nại của cổ đông nào về hoạt động của Công ty, về hoạt động điều hành của HĐQT, ban Giám đốc.

Nhìn chung trong năm 2018, BKS đã được HĐQT, ban giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

IV. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị HĐQT, ban giám đốc xem xét lại hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (tỷ lệ giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn), và đưa ra những giải pháp để tăng hệ số này.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của BKS

Trong năm 2019, BKS thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trong công ty thực hiện các công việc theo chương trình đã được đề ra của BKS, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS theo luật DN, điều lệ của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **TTT-HĐQT**

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019



TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (*đính kèm*), đã được kiểm toán bởi TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được đăng tải trên website của Công ty (www.quawaco.com.vn), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.044.025.322.604 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	596.343.175.837 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	542.168.807.064 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	58.573.831.312 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	47.120.338.340 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.075 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

Số: **TR/HDQT**

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019



TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể:

1. Chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Vốn điều lệ cuối năm	Đồng	508.315.940.393
2	Tổng doanh thu	Đồng	542.168.807.064
3	Giá vốn hàng hóa và các chi phí	Đồng	417.612.938.898
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	58.573.831.312
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	47.120.338.340
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân	%	10,75%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	1.075

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	47.120.338.340	100%
2	Trích lập các quỹ	Đồng		
2.1	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Đồng	0	0%
2.2	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0	0%
2.3	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	19.874.604.492	42,18%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	19.501.786.492 372.818.000	
3	Chia cổ tức	Đồng	27.245.733.848	57,82%
	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5,36	

Thời gian chi trả cổ tức: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh



TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao **HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên. Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty trong năm 2019 như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT : 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.
- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty (do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao)

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.
- Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán mức thù lao khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **TLT-HĐQT**

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019



TỜ TRÌNH

Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ đề nghị của Ban kiểm soát Công ty, Phòng Kế toán Tài chính về danh sách các công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 công ty kiểm toán sau đây :

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990 - Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn - Website: www.aasc.com.vn

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6267 0491/92/93 - Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com - Website: www.vae.com.vn

3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3577 0781 - Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn - Website: www.vaco.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 1 trong 3 đơn vị nói trên kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: Tr-HĐQT

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019



TỜ TRÌNH

V/v thông qua Đại hội đồng cổ đông về sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, XIII ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Để hoàn thiện Điều lệ đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (*Nội dung sửa đổi bổ sung kèm theo*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành (để biết);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty)

Ghi chú:

- + Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- + Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân
- + Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần *in nghiêng, bôi đậm*.

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ý kiến đề xuất
CHƯƠNG IV CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT VÀ HOẠT ĐỘNG		
<p>Điều 31. Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Hội đồng quản trị có bảy (07) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử với số cổ phần từ cao xuống thấp tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>6.1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.</p> <p>6.2. Người được ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có <u>lượng sở hữu ít nhất 20.000 cổ phần hoặc Cổ đông sở hữu tối thiểu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; cổ đông chiến lược của Công ty.</u></p> <p>6.3. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Có kinh nghiệm quản lý thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.</p> <p>...</p>	<p>Điều 31. Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 07 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử với số cổ phần từ cao xuống thấp tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>6.1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.</p> <p>6.2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Có kinh nghiệm quản lý thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.</p> <p>6.3. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.</p> <p>....</p>	<p>Điều 150 Luật DN. Sửa đổi để linh hoạt trong cơ cấu hội đồng quản trị; đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty.</p> <p>Bỏ mục 6.2 theo điểm b Khoản 1 Điều 151 Luật DN, thành viên HĐQT “không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty”, để mở rộng đối tượng tham gia làm thành viên HĐQT nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty</p>

<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VI TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VI TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	
<p>Điều 58. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p>	<p>Bãi bỏ điều 58</p>	<p>Theo quy định tại TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính không quy định có quỹ dự trữ</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VIII CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VIII CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</p>	
<p>Điều 72. Ngày hiệu lực Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2018.</p>	<p>Điều 71. Ngày hiệu lực Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2019.</p>	<p>Sửa lại hiệu lực từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thay đổi số thứ tự do bỏ Điều 58.</p>
<p>Điều 73. Điều khoản cuối cùng 1. Bản điều lệ này gồm X chương 73 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2018 và được sửa đổi theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 31/8/2018. ...</p>	<p>Điều 72. Điều khoản cuối cùng 1. Bản điều lệ này gồm X chương 72 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2019. ...</p>	
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt; số thứ tự các điều và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản.</p>		

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

Cổ phần.

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:

Cổ phần.

- Số cổ phần Đại diện sở hữu:

Cổ phần.

(Đại diện vốn hoặc nhận ủy quyền tham dự Đại hội)

TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.			
2	Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.			
3	Thông qua Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019; Báo cáo về thẩm định báo cáo Tài chính năm 2018.			
4	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.			
5	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.			
6	Thông qua Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019.			
7	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.			
8	Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ.			

* Cổ đông đánh dấu X vào một trong các ô: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019
Cổ đông/người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /2019/NQ-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2019



DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số ;
Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH	+/-SO VỚI NĂM 2017
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Nước máy tiêu thụ	1.000 m3	53.160	54.356,3	102,66	+5,59
2	Doanh thu nước máy	Tr.đồng	517.345	530.317,7	103,17	+5,40
3	Tỷ lệ thất thoát	%	14	13,40	-0.6	-1,02
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.220	11.378	110,47	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	531.546	542.168,8	102,0	+4,78
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	53.299	58.585,7	109,92	+18,11
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	43.462	47.120	8,42	+ 18,0
7	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	1.078,6	1.075	99,67	+8,48

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	65.464	
2	Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	60.149	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	543.342	
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.000	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.000	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	865,6	

Điều 2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản: 1.044.025.322.604 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 596.343.175.837 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 542.168.807.064 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 58.573.831.312 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 47.120.338.340 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.075 đồng.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và chi trả cổ tức năm 2018, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	47.120.338.340	100%
2	Trích lập các quỹ	Đồng		
2.1	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Đồng	0	0%
2.2	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0	0%

2.3	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	19.874.604.492	42,18%
	<i>Trong đó:</i> - Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	19.501.786.492 372.818.000	
3	Chia cổ tức	Đồng	27.245.733.848	57,82%
	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5,36	

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm năm 2019, như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
- Mức chi trả thù lao:
 - + Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.
 - + Các thành viên HĐQT : 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.
- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):
 - + Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.
 - + Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty (*do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao*)

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.
 - Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng
- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán mức thù lao khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và Ủy quyền cho Hội

đồng quản trị chọn 1 trong 3 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018.

Điều 8. Thông qua các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông/bà có tên sau:

- 1.1.
- 1.2.
- 1.3.
- 1.4.
- 1.5.
- 1.6.
- 1.7.

2. Thành viên Ban Kiểm soát gồm các ông/bà có tên sau:

- 2.1.
- 2.2.
- 2.3.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày /6/2019.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh ./.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Văn Thanh

Số: 798 /TB-HĐQT

Hạ Long, ngày 14 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 - 2023
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các quy định hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐQT Ngày 09/5/2019, Kế hoạch số 645/KH-CTN ngày 16/5/2019 của của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Đại hội) sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đề cử, ứng cử nhân sự để bầu tham gia Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

1. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS.

1.1. Số lượng.

1.1.1. Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên: 07 thành viên.
- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

1.1.2. Ban Kiểm soát:

- Tổng số thành viên: 03 thành viên.
- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

1.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên.

1.2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp, Khoản 6 Điều 31 Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
- Người được ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có số lượng sở hữu ít nhất 20.000 cổ phần hoặc Cổ đông sở hữu tối thiểu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; cổ đông chiến lược của Công ty.
- Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Có kinh nghiệm quản lý thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

- Có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 Công ty khác.

1.2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 47 Điều lệ Công ty, thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Là cổ đông của Công ty.

- Từ 25 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn và có năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty, không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên..

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trong 03 năm liền trước đó và có năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.

2.1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 31 Điều lệ Công ty:

Cổ đông sở hữu nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ trên 10% đến 30% được đề cử hai ứng viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử ba ứng viên; từ trên 50% đến dưới 75% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Danh sách đề cử phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2.2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 47; Khoản 2 Điều 48 Điều lệ Công ty:

Cổ đông nắm giữ ít hơn 30% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ trên 30% đến dưới 75% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử.

(Mẫu được tăng tải trên Website Công ty tại địa chỉ: www.quawaco.com.vn)

- Giấy đề nghị đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).
- Biên bản họp nhóm để gộp quyền biểu quyết (nếu có).
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu.
- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Ứng viên Hội đồng quản trị/BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ của mình.

4. Thời gian và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử **trước ngày 24/6/2019** về trụ sở Công ty theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ : Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Người nhận: Trần Mạnh - Thư ký HĐQT.

Điện thoại : (0203) 3836.245 - 0939.288.886 * Fax: (0203) 3835.796.

Email: nuocsachqn@gmail.com.

Các đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được gửi về Công ty sau ngày 24/6/2019 sẽ được xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 - 2023.

5. Danh sách ứng viên.

Dựa trên các hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ. Các ứng cử viên và hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan sẽ được đưa vào Danh sách ứng cử viên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và bầu cử tại Đại hội. Danh sách ứng viên HĐQT và BKS sẽ được tập hợp và công bố trên trang web của Công ty trước ngày họp Đại Hội đồng Cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu và quyết định trước khi bỏ phiếu.

Đề nghị Quý cổ đông quan tâm thực hiện quyền đề cử, ứng cử.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban điều hành Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Phòng KHCN (Đăng tải Website);
- Lưu VT, HĐQT.

**T/M CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Văn Thanh



Hạ Long, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NHIỆM KỲ 2019 - 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Điều lệ Công ty) và các quy định hiện hành;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (gọi tắt là Đại hội) sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2023.

Quy chế về đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019 - 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (QUAWACO).

- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung của Quy chế này.

I. Số lượng và cơ cấu thành viên.

1. Hội đồng quản trị

- Tổng số thành viên: 07 thành viên.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ Công ty.

- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

2. Ban Kiểm soát.

- Tổng số thành viên: 07 thành viên.

- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

III. Nguyên tắc đề cử.

1. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 31 Điều lệ Công ty).

Cổ đông sở hữu nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ trên 10% đến 30% được đề cử hai ứng viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử ba ứng viên; từ trên 50% đến dưới 75% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Danh sách đề cử phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (theo quy định tại Khoản 3 Điều 47; Khoản 2 Điều 48 Điều lệ Công ty).

Cổ đông nắm giữ ít hơn 30% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ trên 30% đến dưới 75% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

IV. Tiêu chuẩn ứng cử viên.

1. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.

Theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp, Khoản 6 Điều 31 Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
- Người được ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có số lượng sở hữu ít nhất 20.000 cổ phần hoặc Cổ đông sở hữu tối thiểu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; cổ đông chiến lược của Công ty.
- Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Có kinh nghiệm quản lý thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.
- Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tại quá 05 Công ty khác.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 47 Điều lệ Công ty, thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Là cổ đông của Công ty.

- Từ 25 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn và có năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty, không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên..

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của QUAWACO trong 03 năm liền trước đó và có năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

V. Nguyên tắc, phương thức bầu cử và nguyên tắc xác định trúng cử.

1. Nguyên tắc bầu cử.

- Đúng luật, đúng điều lệ.

- Phương thức bỏ phiếu kín.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu (theo trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 05/6/2019). Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

2. Phương thức bầu cử.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử:

+ Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT, một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điều số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhân lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Những phiếu sau được xem là không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:
 - + Phiếu không theo mẫu quy định.
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - + Phiếu bầu vượt quá số tối đa theo quy định.
 - + Phiếu gạch xóa tên những ứng cử viên (Phiếu trắng).
 - + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
 - + Tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu được bầu in trên phiếu
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng, dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3. Nguyên tắc trúng cử.

Những ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là những ứng cử viên:

- Được xác định theo số cổ phần đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu hợp lệ theo thứ tự từ cao xuống thấp nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu bầu thấp bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với những người đó.
- Nếu kết quả bầu cử lần 1 không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS dự kiến ban đầu và theo quy định trong Điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS.

VI. Hồ sơ đề cử, ứng cử và HĐQT, BKS.

(Mẫu được tặng tải trên Website Công ty tại địa chỉ: www.quawaco.con.vn)

- Giấy đề nghị đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).
- Biên bản họp nhóm để gộp quyền biểu quyết (nếu có).
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu.
- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Ứng viên Hội đồng quản trị/BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ của mình.

VII. Thời gian và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử **trước ngày 24/6/2019** về trụ sở Công ty theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ : Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Người nhận: Trần Mạnh - Thư ký HĐQT.

Điện thoại : (0203) 3836.245 - 0939.288.886 * Fax: (0203) 3835.796.

Email: nuocsachqn@gmail.com.

Các ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được gửi về Công ty sau ngày 24/6/2019 sẽ được xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 - 2023.

VIII. Hiệu lực thi hành.

Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2023 có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2019 thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2019 kết thúc.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

....., ngày ... tháng ... năm 2019

GIẤY ĐỀ NGHỊ

ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ⁽¹⁾

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NHIỆM KỲ 2019 - 2023

Kính gửi: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Tôi tên là: Điện thoại:

Số CMND: cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ:

là người đại diện của cổ đông Pháp nhân⁽²⁾:

..... Giấy CNĐKDN số⁽³⁾:

do cấp ngày: ... / ... /

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ: cổ phần)

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các quy định hiện hành. Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử ứng viên/các ứng viên:

Ông/Bà: Điện thoại:

Số CMND: cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ:

Trình độ chuyên môn:

Làm ứng viên⁽⁴⁾: của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 -2023.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao công chứng CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu.
- Bản sao công chứng về bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Bản cam kết tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin trong hồ sơ ứng cử.

...

NGƯỜI ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: ⁽¹⁾, ⁽⁴⁾: Ghi rõ vị trí ứng cử, đề cử: Thành viên HĐQT, Thành viên BKS; ⁽²⁾, ⁽³⁾: Chỉ điền thông tin nếu có. Nếu cổ đông có đủ cổ phần để giới thiệu nhiều ứng viên thì kê thông tin lần lượt từng ứng viên theo mẫu.

II. THÔNG TIN KHÁC

- Chức vụ công tác hiện nay:

.....

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

.....

- Số cổ phần nắm giữ: cổ phần.

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: cổ phần.

+ Tên tổ chức ủy quyền đại diện:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật và bản thân hoàn toàn đáp ứng đủ tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2019 - 2023 theo quy định, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LÀM VIỆC
HOẶC ĐỊA PHƯƠNG NƠI CƯ TRÚ**

....., ngàythángnăm 2019

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)